

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**  
**HUYỆN TS**  
**TỈNH AG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2022/HS-ST  
Ngày: 29/4/2022.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TS, TỈNH AG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Tr.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Lê Thị Th

2. Ông Phan Minh Q.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Kh - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TS tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Trọng H - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TS xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn TA, sinh năm 1988.** Nơi cư trú: ấp Hòa Thới, xã ĐT, huyện TS, tỉnh AG; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; Q tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tấn L, sinh năm 1968 và Dương Thị X, sinh năm 1968; anh chị em ruột có bốn người, bị cáo là người thứ hai; Vợ là Nguyễn Thị KO, sinh năm 1990; Con có 02 người, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 24/5/2021 đến ngày 02/6/2021 tạm giam cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**Bị hại:** Anh Nguyễn Ngọc Gi, sinh năm 1994. Nơi cư trú: ấp Tân Thành, xã VT, huyện CT, tỉnh AG (có mặt).

**Đại diện bị hại:** Bà Hồ Thị T, sinh năm 1967. Nơi cư trú: ấp Tân Thành, xã VT, huyện CT, tỉnh AG (có mặt).

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Chị Nguyễn Thị KO, sinh năm 1990. Nơi cư trú: ấp Hòa Thới, xã ĐT, huyện TS, AG (có mặt).

2/ Anh Lê Phúc Gi Em, sinh năm 1997. Nơi cư trú: ấp Hòa Thới, xã ĐT, huyện TS, AG (có mặt).

3/ Anh Nguyễn Văn T E, sinh năm 1993. Nơi cư trú: ấp Hòa Thới, xã ĐT, huyện TS, AG (có mặt).

*Người làm chứng:*

1/ Anh Nguyễn Tiến Ph, sinh năm 1998. Nơi cư trú: ấp Tân Thành, xã VT, huyện CT, tỉnh AG (có mặt).

2/ Lê Quan Tường Mã Đ, sinh năm 1999. Nơi cư trú: ấp Hòa Thới, xã ĐT, huyện TS, AG (có mặt).

3/ Nguyễn Ngọc V, sinh năm 1992. Nơi cư trú: ấp Tân Thành, xã VT, huyện CT, tỉnh AG (có mặt).

4/ Chị Lâm Thị Thu Th, sinh năm 1991. Nơi cư trú: ấp Tân Thành, xã VT, huyện CT, tỉnh AG (có mặt).

5/ Anh Võ Thành Th, sinh năm 1995. Nơi cư trú: ấp Hòa Long, xã ĐT, huyện TS, AG (vắng mặt).

6/ Chị Nguyễn Thị Diễm Ph, sinh năm 1998. Nơi cư trú: ấp Hòa Thới, xã ĐT, huyện TS, AG (có mặt).

7/ Ông Nguyễn Tấn L, sinh năm 1968. Nơi cư trú: ấp Hòa Thới, xã ĐT, huyện TS, AG (có mặt).

8/ Ông Dương Văn D, sinh năm 1970. Nơi cư trú: ấp Hòa Thới, xã ĐT, huyện TS, AG (có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 20/5/2021, Nguyễn Thị Diễm Ph gọi điện thoại cho Nguyễn Tiến Ph đến nhà Ph tại ấp Hòa Phú, xã ĐT, huyện TS để trả nợ 6.000.000 đồng, tiền Nguyễn Văn T E (chồng của Ph) nợ Ph trước đó. Khi này, Ph và Lê Quan Tường Mã Đ, Nguyễn Ngọc V, Nguyễn Ngọc Gi, Lâm Thị Thu Th, Võ Thành Th chuẩn bị tổ chức uống rượu nên Ph rủ cả nhóm cùng đi đến nhà Ph lấy tiền. Đến nơi, Ph không gặp Ph mà gặp T E dẫn đến cự cãi, thì Đ bênh vực Ph bị T E dùng tay câu cổ nên Gi can ngăn còn Nguyễn Văn TA (anh ruột của T E) nhìn thấy, nghĩ nhóm của Ph đánh T E, TA vào nhà lấy ống tuýp bằng kim loại dài 34cm cầm trên tay phải ra đánh vào vai Gi 01 cái, Gi quay người lại, TA đứng đối diện đánh thêm 01 cái theo hướng từ trên xuống, từ phải sang trái trúng vào vùng đầu làm Gi ngã bất tỉnh, khi đó TA cũng bị một thanh niên (không xác định được ai) đánh bằng vật cứng liên tiếp nhiều cái trúng vào đầu, bụng, tay TA làm rơi tuýp sắt. Cùng lúc này, T E cầm ghế nhựa, Nguyễn Tấn L (cha ruột của T E) xông vào đánh nhóm của Ph thì L ngã bất tỉnh, còn T E bị thương tích cổ tay; Ph, Đ, V bị thương tích vùng đầu, vai nhưng không xác định được người gây ra. Gi, Ph, Đ, L được mọi người đưa đến Trung tâm y tế

huyện TS cấp cứu Đ trị, sau đó Gi, Đ, Ph chuyển đến Bệnh viện đa khoa trung tâm AG tiếp tục Đ trị đến ngày 08/6/2021, 17/6/2021 Đ, Ph, Gi ra viện.

Các ngày 30/7/2021, 11/8/2021, 27/9/2021 Đ, T E, Đ có đơn từ chối giám định và không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Vật chứng thu giữ: Ống tuýp sắt bằng kim loại màu trắng tròn dài 34cm, đoạn gỗ khô tròn dài 31cm, đoạn gỗ khô tròn dài 70cm cùng các đồ vật có liên quan.

Tại các bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 254/21/TgT ngày 25/8/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh AG, kết luận thương tích của Nguyễn Ngọc Gi: Chấn thương sọ não, nứt sọ thái dương trái, máu tụ ngoài màng cứng thái dương trái, máu tụ dưới màng cứng bán cầu trái, dập phù não, đã phẫu thuật; khuyết sọ trán - thái dương trái, kích thước (08 x 06)cm đáy phập phồng; đang mở khí quản; hiện tại mất tự nhiên, không tiếp xúc, liệt  $\frac{1}{2}$  người phải, yếu  $\frac{1}{2}$  người trái, tiêu tiểu không tự chủ. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 86%, thương tích do vật tày gây nên.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 357/21/TgT ngày 25/8/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh AG, kết luận thương tích của Nguyễn Ngọc V: Sẹo đỉnh trái, kích thước (1.5 x 0.3)cm, bờ không sắc, tỷ lệ 01%; sây sát bả vai trái để lại vết biến đổi sắc tố da, kích thước (02 x 0.5)cm, tỷ lệ 01%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên là 02%, thương tích do vật tày gây nên.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 243/21/TgT ngày 25/8/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh AG, kết luận thương tích của Nguyễn Tiến Ph: Sẹo thái dương phải, kích thước (03 x 0.5)cm, bờ không sắc, tỷ lệ 02%; sẹo thái dương trái, kích thước (25 x 0.5)cm, bờ không sắc, tỷ lệ 01%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên là 03%, thương tích do vật tày gây nên.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 242/21/TgT ngày 26/8/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh AG, kết luận thương tích của Lê Quan Tướng Mã Đ: Sẹo trán phải, kích thước (04 x 0.5)cm, (03 x 0.4)cm, bờ không sắc. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 03%, thương tích do vật tày gây nên.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 335/21/TgT ngày 28/7/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh AG, kết luận thương tích của Nguyễn Tấn L: Sẹo đỉnh phải, kích thước (5.5 x 0.4)cm, (1.5 x 0.3)cm, nhám nhở. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 02%, thương tích do vật tày gây nên.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 334/21/TgT ngày 28/7/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh AG, kết luận thương tích của Nguyễn Văn T E: Sẹo mặt sau cổ tay trái, kích thước (2.8 x 0.2)cm. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 01%, thương tích do vật tày gây nên.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 368/21/TgT ngày 03/9/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh AG, kết luận thương tích của Nguyễn Văn TA: Sẹo đỉnh trái, kích thước (3.5 x 0.3)cm, bờ không sắc, tỷ lệ 02%; sây sát da vùng thượng vị để lại vết biến đổi sắc tố da, kích thước (13 x 0.3)cm, tỷ lệ 0.5%; sây sát vùng bụng trái để lại vết biến đổi sắc tố da, kích thước (0.7 x 0.5)cm, tỷ lệ 0.5%; sẹo mặt trong khuỷu tay phải, lõm, sậm màu kích thước (1.2 x 0.2)cm, tỷ lệ 01%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên là 04%, thương tích do vật tày, vật tày có cạnh gây nên.

Bản kết luận giám định số 34/KLGT-PC09(SH) ngày 29/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh AG, kết luận:

- Mẫu màu nâu thu giữ tại hiện trường vị trí số 1 trên đoạn gỗ tròn dài 31cm, đường kính 5cm; đoạn gỗ tròn dài 70cm, đường kính 2.5cm; đoạn gỗ tròn dài 74cm, đường kính 3.1cm không phải là máu người.

- Mẫu màu nâu thu giữ tại hiện trường ở vị trí đầu số 4 trên đường nhựa; số 6 trên ống nhựa không phải là máu người.

- Mẫu màu nâu thu giữ tại hiện trường ở vị trí cuối số 4 là máu người. Do dấu vết ít, chất lượng dấu vết kém không đủ Đ kiện để giám định xác định nhóm máu.

- Máu của Nguyễn Tấn L thuộc nhóm máu O.

- Máu của Nguyễn Văn TA, Lê Quan Tướng Mã Đ, Nguyễn Văn T E, Nguyễn Ngọc V thuộc nhóm B.

Tại Bản cáo trạng số 67/CT-VKSTS ngày 15/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TS, tỉnh AG đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn TA về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm d khoản 4 Đ 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo khai: Khoảng 19 giờ ngày 20/5/2021, bị cáo chuẩn bị đi ngủ thì nghe ngoài cửa có tiếng cãi nhau của T E, bị cáo đi ra xem thì thấy có 3-4 người thanh niên và một người phụ nữ đang cãi nhau với T E, bị cáo thấy người thanh niên câu cổ T E nên chạy vào nhà lấy ống tuýp sắt màu trắng dài khoảng 40cm đánh 1 cái vào vai trái của người thanh niên (sau này bị cáo biết tên là Gi), sau đó bị cáo đứng đối diện và tiếp tục cầm ống tuýp sắt tay phải quơ theo **hướng từ dưới lên**, từ phải qua trái trúng vào vùng đầu bên trái 1 cái làm anh Gi bị thương tích.

Bị cáo rất ăn năn hối hận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Lời khai của đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng: Nguyễn Ngọc Gi, Hồ Thị T (mẹ ruột của Gi), Nguyễn Tiến Ph, Lê Quan Tướng Mã Đ, Nguyễn Ngọc V, Lâm Thị Thu Th, Võ Thành Th, Lê Phúc Gi Em; Nguyễn Văn T E, Nguyễn Thị Diễm Ph (vợ của T E), Nguyễn Tấn L, Dương Văn D, Nguyễn Thị KO (vợ của TA) trình bày như nội dung vụ án đã nêu. Ngoài ra, Oanh còn cho biết thêm, sau khi sự việc xảy ra, Oanh đã bồi Th cho Gi 18.900.000 đồng, T yêu cầu bồi Th thêm chi phí Đ trị 83.650.000 đồng, tiền công lao động và tổn thất tinh thần theo quy định của

pháp luật. Riêng Ph yêu cầu người gây thương tích cho Ph bồi Th chi phí Đ trị 1.610.000 đồng. D, T E, Đ có đơn không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, bồi Th dân sự do vết thương nhẹ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TS thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa Ph biểu lời luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 4 Đ 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Đ 51, Đ 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn TA mức án từ 08 năm tù đến 10 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi Th, khắc phục hậu quả cho bị hại theo quy định pháp luật.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Đ 46, Đ 47 Bộ luật Hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Đ 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 xử lý theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình Đ tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát Đ tra - Công an huyện TS, Đ tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TS, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình Đ tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong vụ án này còn có người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do, mặc dù Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sau khi vụ án xảy ra người làm chứng đã có lời khai trong quá trình Đ tra, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ trước tòa. Căn cứ Đ 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Những chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn TA:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn Đ tra, phù hợp với lời khai người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, các biên bản hoạt động tố tụng. Ngoài ra còn phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thấy

có đầy đủ căn cứ xác định: Do bệnh vực em ruột là Nguyễn Văn T E bị nhóm của Nguyễn Tiến Ph đánh nên Nguyễn Văn TA đã có hành vi dùng ông tuýp sắt là hung khí nguy hiểm đánh Nguyễn Ngọc Gi dẫn đến thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 86%.

Căn cứ vào quy định của pháp luật, hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 4 Đ 134 Bộ luật hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017.

Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TS đã truy tố bị cáo về tội danh, Đ luật đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Tính mạng, sức khỏe của con người là vốn quý nhất của xã hội được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật đều bị xử lý kịp thời, nghiêm minh.

Xét thấy bị cáo Nguyễn Văn TA là người đã trưởng thành, có đầy đủ khả năng để nhận thức việc nào đúng, việc nào sai; việc nào nên làm và việc nào không nên làm. Bị cáo biết rõ ông tuýp sắt là loại hung khí nguy hiểm nếu đánh vào nơi xung yếu trên cơ thể con người sẽ gây ra hậu quả nghiêm trọng và có thể dẫn đến chết người, nhưng vì xem Th pháp luật, bị cáo vẫn cố ý thực hiện và hậu quả xảy ra làm anh Gi bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 86%.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, không những xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người bị hại, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội, nên cần phải có một mức hình phạt thật nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Không

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo xuất thân từ thành phần lao động nghèo, không biết chữ nên nhận thức pháp luật hạn chế; sau khi phạm tội đã đến Công an đầu thú và khai rõ hành vi phạm tội; trong quá trình Đ tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải. Sau khi vụ án xảy ra, bị cáo đã tác động gia đình nộp tiền khắc phục cho bị hại. Vì vậy, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có cân nhắc, xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[6] Các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, gây Th hại về sức khỏe cho bị hại thì phải có nghĩa vụ bồi Th, khắc phục hậu quả. Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo bồi Th các khoản sau:

- Chi phí Đ trị trong thời gian nằm viện có chứng từ: 76.182.000 đồng;
- Chi phí Đ trị trong thời gian nằm viện không có chứng từ: 29.450.000 đồng;

- Tiền công nuôi bệnh cho 1 người (150.000/ngày x 90 ngày) = 13.500.000 đồng;

- Tiền gắn hộp sọ;

- Ngoài ra còn yêu cầu bồi Th tiền tổn thất tinh thần theo quy định pháp luật.

Yêu cầu của bị hại là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với yêu cầu bồi Th tổn thất tinh thần, do thương tích bị hại quá nặng, nên Hội đồng xét xử buộc bị cáo có trách nhiệm bồi Th số tiền bằng 40 tháng lương cơ bản.

Quá trình Đ tra, gia đình bị cáo đã bồi Th, khắc phục hậu quả được số tiền 18.900.000 đồng, nên được khấu trừ.

[7] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình Đ tra thu giữ được một số vật chứng, cần phân hóa ra để xử lý như sau:

- 01 ống tuýp bằng kim loại tròn dài 34cm;
- 01 áo sơ mi tay dài màu trắng, có hoa văn màu đen;
- 01 quần đùi vải thun màu đen, hai bên ống có sọc trắng;
- 01 bộ đồ ngủ của nữ màu xanh;
- 01 áo thun tay ngắn màu xanh;
- 01 quần jean màu xanh
- Các mảnh vỡ nhựa màu xanh, đỏ;
- 01 cây xẻng bằng kim loại dài 59 cm;
- Các đoạn gỗ dài 31cm, 70cm, 74cm.

Các vật chứng này có liên quan đến vụ án và không còn giá trị sử dụng nên tuyên bố tịch thu tiêu hủy.

[8] Bị cáo Nguyễn Văn TA phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Đ 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Đối với các thương tích của Nguyễn Ngọc V, tỷ lệ 01%; Nguyễn Tiến Ph, tỷ lệ 03%; Nguyễn Văn TA, tỉ lệ 04%, V, Ph và TA không xác định được ai gây ra và trong quá trình Đ tra chưa xác định được người gây thương tích cho V, Ph và TA. Tuy nhiên tại phiên tòa những người này không yêu cầu làm rõ để xử lý hình sự người gây thương tích nên Hội đồng xét xử không xét đến.

Nguyễn Văn T E, Nguyễn Tấn L, Lê Quan Tướng Mã Đ bị thương tích nhẹ và có đơn không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự nên Cơ quan Cảnh sát Đ tra không xem xét, giải quyết.

Hiện nay vết thương của bị hại vẫn còn tiếp tục Đ trị chưa biết chi phí bao nhiêu, nếu sau này bị hại Đ trị Ph sinh thêm chi phí sẽ khởi kiện thành vụ kiện khác đề yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn TA phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm d khoản 4 Đ 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Đ 51, Đ 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn TA 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24 tháng 5 năm 2021.

- Áp dụng Đ 584, Đ 585, Đ 590 Bộ luật dân sự

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn TA có trách nhiệm bồi Th cho bị hại Nguyễn Ngọc Gi (do bà Hồ Thị T, mẹ ruột đại diện nhận) các khoản sau:

- Chi phí Đ trị trong thời gian nằm viện có chứng từ: 76.182.000 đồng

- Chi phí Đ trị trong thời gian nằm viện không có chứng từ: 29.450.000 đồng;

- Tiền công nuôi bệnh cho 1 người ( $150.000/\text{ngày} \times 90 \text{ ngày}$ ) = 13.500.000 đồng.

- Tiền tổn thất tinh thần 40 tháng lương ( $1.490.000 \text{ đồng} \times 40 \text{ tháng}$ ) = 59.600.000 đồng.

Tổng cộng: 178.732.000 đồng.

Quá trình Đ tra, gia đình bị cáo đã bồi Th được 18.900.000 đồng, nêu bị cáo bồi Th tiếp số tiền 159.832.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu L pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Đ 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Đ 46, Đ 47 Bộ luật Hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Đ 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

Tuyên bố tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng được thu giữ trong quá trình Đ tra gồm:

- 01 ống tuýp bằng kim loại tròn dài 34cm;
- 01 áo sơ mi tay dài màu trắng, có hoa văn màu đen;
- 01 quần đùi vải thun màu đen, hai bên ống có sọc trắng;
- 01 bộ đồ ngủ của nữ màu xanh;
- 01 áo thun tay ngắn màu xanh;
- 01 quần jean màu xanh



- Các mảnh vỡ nhựa màu xanh, đỏ;
- 01 cây xẻng bằng kim loại dài 59 cm
- Các đoạn gỗ dài 31cm, 70cm, 74cm

(Vật chứng này hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện TS đang quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 56/QĐ-VKS, ngày 15/11/2021)

Áp dụng khoản 2 Đ 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban Th vụ Q hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn TA chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 8.936.600 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Đ 331, Đ 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Đ 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Đ 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Đ 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh AG;
- VKSND tỉnh AG;
- Sở Tư pháp AG;
- VKSND huyện TS;
- Cơ quan Đ tra CA huyện TS;
- Cơ quan THA hình sự huyện TS;
- Chi cục THADS huyện TS;
- Bị cáo, bị hại, đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Tr**